

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC KẠN

Số: 69/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Kạn, ngày 23 tháng 10 năm 2023

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (bổ sung lần 5)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN  
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 15 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023;*

*Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (bổ sung lần 5); Báo cáo thẩm tra số 212/BC-HĐND ngày 18 tháng 10 năm 2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ và giao dự toán kinh phí sự nghiệp cho các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ năm 2023 (bổ sung lần 5), với số tiền 3.083,593 triệu đồng (Ba tỷ không trăm tám mươi ba triệu năm trăm chín mươi ba nghìn đồng), cụ thể có biểu chi tiết kèm theo.

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 15 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 23 tháng 10 năm 2023./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPCP, VPCTN;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- TT Tỉnh ủy, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành ủy), HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Các Phòng thuộc Văn phòng;
- Lưu: VT

**CHỦ TỊCH**



**Phương Thị Thanh**

**BIỂU PHÂN BỐ KINH PHÍ CHO CÁC ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN CÁC  
NHIỆM VỤ PHÁT SINH NĂM 2023 (Bổ sung lần 5)**

*(Kèm theo Nghị quyết số: 69/NQ-HĐND ngày 23 tháng 10 năm 2023  
của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)*

*Đơn vị tính: Đồng*

STT	Nguồn kinh phí/Nhiệm vụ chi/Đơn vị thực hiện	Số tiền
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.083.593.000</b>
<b>I</b>	<b>Nguồn cải cách tiền lương năm 2023</b>	<b>1.051.510.000</b>
	<b>Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP, Nghị định số 143/2020/NĐ-CP và Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ</b>	<b>1.051.510.000</b>
-	Trường Cao đẳng Bắc Kạn	140.573.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Ngân Sơn	97.358.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Bạch Thông	534.676.000
-	Ủy ban nhân dân huyện Na Rì	130.030.000
-	Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn	148.873.000
<b>II</b>	<b>Nguồn sự nghiệp Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững năm 2022 (đã chuyển nguồn sang năm 2023)</b>	<b>2.032.083.000</b>
-	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bắc Kạn	2.032.083.000
+	Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng đối với diện tích thực hiện năm 2022 (đợt 2): 1.512,97 ha (12 tháng).	453.891.000
+	Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng đối với diện tích thực hiện năm 2023: 4.231,64 ha (12 tháng).	1.269.492.000
+	Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng phòng hộ cho 9 tháng đầu năm 2022: 2.221,31 ha (trong đó diện tích tại xã khu vực I là 653,25 ha, diện tích tại xã khu vực III là 1.568,06 ha)	308.700.000

*Nhà*